TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 28-6-2018
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Thế Thị H – sinh năm 1995 (có mặt)

Nguyên quán: Thôn T, xã H1, huyện Ư, TP Hà Nội

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đạo Tú, xã Q, huyện Ư, TP, Hà Nội.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Lương T – sinh năm 1994 (vắng mặt)

STQ: Thôn Đ, xã Q, huyện Ư, TP, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản tự khai, biên bản hòa giải chị Thế Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Lương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q năm 2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng tH xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống; anh T tH xuyên chơi bời đàn đúm với các bạn đi thông ngày, thông đêm và nợ nần rồi về bắt vợ, bố mẹ trả nợ; đặc biệt là anh T còn vay tiền xã hội đen làm ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình, có lần chị phải đưa con về nhà ngoại sống để trốn tránh. Xong mỗi khi chị khuyên bảo, góp ý thì anh T chửi, đánh chị. Bản thân chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không hề thay đổi mà càng ngày càng chơi bời nhiều hơn không hề tu chí làm ăn, có trách nhiệm vun vén gia đình. Đến tháng 11/2017, anh T vô cớ đánh chị , chị đã gọi điện cho bố mẹ chị ra để nói chuyện người lớn

nhưng khi nói chuyện thì hai bên thông gia lại xích mích nhau. Vì vậy, chị đã về nhà ngoại sống ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị cương quyết xin ly hôn anh T. Về con chung, chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Gia H – sinh ngày 25/3/2016. Hiện tại cháu đang ở với anh T và ông bà nội. Do ông bà nội va anh T cương quyết xin nuôi cháu H và bản thân chị không có công việc ổn định, lại đi làm ăn xa nên không tiện chăm sóc con nên chị đồng ý để anh T nuôi con còn về tiền cấp dưỡng thì chị sẽ tự điều chỉnh do còn phụ thuộc vào thu nhập. Về tài sản và công nợ chung, chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh Nguyễn Lương T là bị đơn trình bày: Anh và chị H qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q năm 2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống bình tH. Xong do anh mải chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng tới vợ con và hai bên gia đình; anh cũng thừa nhận có lần đánh chửi chị H dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn. Trong một lần vợ chồng mâu thuẫn hai bên có chửi đánh nhau thì chị H gọi bố mẹ đến đón về. Từ đó, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh vẫn mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng quay về đoàn tụ còn nếu chị H cố tình ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị Gia H – sinh ngày 25/3/2016. Nếu ly hôn thì anh có nguyện vọng nhận nuôi cháu H và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản và công nợ chung, anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh T vắng mặt, chị H có mặt và giữ nguyên ý kiến. Chị H không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Thế Thị H được ly hôn anh Nguyễn Lương T. Về con chung: giao anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Gia H - sinh ngày 25/3/2016; chị H phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thế Thị H đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo hòa giải Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Lương T đến Toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không có mặt. Tòa án đã mở phiên toà ngày 22/5/2018 nhưng anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Đến ngày 15/6/2018 phiên tòa được mở lại nhưng chị H có đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt, chị H có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đối với vụ án là phù hợp với Điều 228 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Thế Thị H và anh Nguyễn Lương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q ngày 31/3/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng tH xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T chơi cờ bạc, nợ nần, đi thông ngày, thông đêm không tu chí làm ăn làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của gia đình. Chị góp ý, khuyên bảo thì anh chửi đánh chị. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn anh T. Về phía anh T, anh cũng thừa nhận do anh chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần làm ảnh hưởng tới vợ con và gia đình dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn. Chị H có đơn xin ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ và anh sẽ thay đổi để sửa chữa những khuyết điểm của mình nhưng nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh T mong muốn đoàn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, hơn nữa qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng anh T, chị H liên tục mâu thuẫn và đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu nguyên nhân là do anh T chơi bời, nợ nần. Chị H đã về nhà ngoại sống trước Tết năm 2018 cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa giải quyết đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ cho chị H được ly hôn anh T.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng chị H và anh T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng lại sống ly thân được một thời gian. Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị Thế Thị H và anh Nguyễn Lương T đều xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thị Gia H – sinh ngày 25/3/2016. Chị H và anh T đều thống nhất sau ly hôn, anh T nuôi cháu Hân và anh không yêu cầu đề nghị chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy, việc thỏa thuận về con chung giữa chị H và anh T không trái đạo đức, không trái pháp luật. Vì vậy, giao anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Gia H – sinh ngày 25/3/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Thế Thị H và anh Nguyễn Lương T đều không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Thế Thị H được ly hôn anh Nguyễn Lương T.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Lương T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Gia H – sinh ngày 25/3/2016; Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có thay đổi khác. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Thế Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dã nộp theo biên lai số 0008568 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thanh Minh

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.